

Số: 203 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty Cổ phần Nam Thuận Nghệ An

Thực hiện Quyết định số 250/QĐ-TTr ngày 28/6/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 19/7/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN) tại Công ty Cổ phần Nam Thuận Nghệ An.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 11/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty Cổ phần Nam Thuận Nghệ An (sau đây gọi là doanh nghiệp).

- Địa điểm đóng trụ sở chính: xóm 10, xã Diễn Mỹ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Số điện thoại liên hệ: 0916122588.

- Loại hình: Công ty cổ phần.

- Mã số doanh nghiệp: 2901953347.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901953347 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 08/3/2023.

- Chi nhánh: không.

- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính: may trang phục (trừ trang phục từ da lông thú).

- Tài khoản giao dịch tại ngân hàng số 111634678888 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động



Handwritten mark or signature.

a) Tổng số người đang làm việc tại thời điểm thanh tra: 1.159 người, trong đó:

- Chi tiết số người đã ký hợp đồng:

+ Hợp đồng thử việc, học nghề, tập nghề: 41 người.

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người.

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 03 tháng đến 36 tháng: 104 người.

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 1.014 người.

- Chi tiết số người làm việc là người nước ngoài, người làm việc là người Việt Nam:

+ Người làm việc là người nước ngoài: 0 người.

+ Người làm việc là người Việt Nam: 1.159 người.

- Số lao động thuộc diện phải ký hợp đồng lao động nhưng chưa ký: 0 người.

- Số lao động bị mất việc làm từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người; việc trả trợ cấp mất việc làm: không phát sinh.

- Số lao động thôi việc từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 1.106 người; việc trả trợ cấp thôi việc: doanh nghiệp đã chi trả cho 424 người lao động đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp.

- Doanh nghiệp đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động.

- Định kỳ 06 tháng, hằng năm, doanh nghiệp đã báo cáo tình hình thay đổi lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An; báo cáo tình hình thay đổi lao động không đúng theo mẫu số 01/PLI quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động:

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 1.118 người.

+ Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 1.118 người.

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN nhưng chưa tham gia: 0 người.

h

+ Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 41 người (người lao động ký hợp đồng thử việc).

- Doanh nghiệp chưa niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động; doanh nghiệp đã hướng dẫn người lao động tra cứu thông tin đóng BHXH tại phần mềm Bảo hiểm xã hội số VssID.

2. Tiền lương và việc trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

2.1. Tiền lương

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 3.640.000 đồng/tháng (không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định).

- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh viên, trách nhiệm, nặng nhọc, độc hại; tiền năng suất.

- Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động: không.

- Các khoản hỗ trợ: xăng xe, tuân thủ nội quy, nuôi con nhỏ, cống hiến.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian.

- Doanh nghiệp đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Việc trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật: không phát sinh.

2.2. Việc trích BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN từ tiền lương của người lao động

- Tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: mức lương tại hợp đồng lao động và các khoản phụ cấp.

- Các khoản không trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN bao gồm: xăng xe, điện thoại, thưởng tuân thủ nội quy.

3. Việc nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

- Số tiền phải đóng trong thời kỳ thanh tra: 34.509.741.626 đồng (trong đó: năm 2021 chuyển sang là 2.108.764.638 đồng).

- Số tiền đã đóng trong thời kỳ thanh tra: 25.567.527.035 đồng.

- Số tiền chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 8.942.214.591 đồng (trong đó: chậm đóng 7.954.091.944 đồng, lãi chậm đóng 988.122.647 đồng).

- Số tiền xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 0 đồng.

4. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động

- Số lượt người lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và được



h

cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 3.371 lượt người (tổng số tiền 4.635.932.800 đồng); trong đó:

- + Chế độ ốm đau: 2.653 lượt người (tổng số tiền 1.147.643.800 đồng).
- + Chế độ thai sản: 619 lượt người (tổng số tiền 3.273.729.000 đồng).
- + Chế độ dưỡng sức: 99 lượt người (tổng số tiền 214.560.000 đồng).
- + Chế độ TNLĐ-BNN: 0 lượt người.
- + Chế độ hưu trí: 0 lượt người.
- + Chế độ tử tuất: 0 lượt người.
- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.
- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.
- Số lao động đủ điều kiện hưởng các chế độ BHXH nhưng doanh nghiệp chưa lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết: 0 người; có 10 người lao động báo nghỉ hưởng chế độ BHXH, nhưng chưa nộp đủ hồ sơ để doanh nghiệp xác định điều kiện hưởng, lập danh sách gửi cơ quan BHXH.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đã được doanh nghiệp thực hiện

- 1.1. Đã giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản đối với người lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động.
- 1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động và xuất trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.
- 1.3. Đã báo cáo định kỳ 06 tháng, hằng năm tình hình thay đổi lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An.
- 1.4. Đã đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.
- 1.5. Đã trả lương cho người lao động với mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.
- 1.7. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.
- 1.8. Đã đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trên cơ sở mức lương thỏa thuận tại hợp đồng lao động và các khoản phụ cấp.
- 1.9. Đã lập hồ sơ đề nghị hưởng các chế độ BHXH của người lao động gửi cơ quan BHXH.

2. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Báo cáo tình hình thay đổi lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An không đúng mẫu số 01/PLI theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

2.2. Chưa niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định tại khoản 7 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.3. Chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận này không đúng quy định tại khoản 2 Điều 21, khoản 2 Điều 44 Luật Việc làm, khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 và khoản 1 Điều 44 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 18/8/2023 về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi: Chậm đóng BHXH, BHTN với số tiền 7.954.091.944 đồng (không bao gồm lãi chậm đóng) tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính, quy định tại điểm a khoản 5 Điều 39 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính 150.000.000 đồng.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

- Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp khắc phục sai phạm nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này như sau:

+ Khắc phục khi có phát sinh đối với các vi phạm nêu tại điểm 2.1 và 2.2.

+ Khắc phục trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra này đối với vi phạm nêu tại điểm 2.3 (không bao gồm các nội dung phải chấp hành tại Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 18/8/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về xử phạt vi phạm hành chính).

- Chấp hành nghiêm Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 18/8/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về xử phạt vi phạm hành chính.

- Thực hiện công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận Kết luận thanh tra này, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện kiến nghị, quyết định xử phạt vi phạm hành chính gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm, thiếu sót đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Nghệ An (để p/h);
- BHXH tỉnh Nghệ An (để p/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Anh Tuấn

